

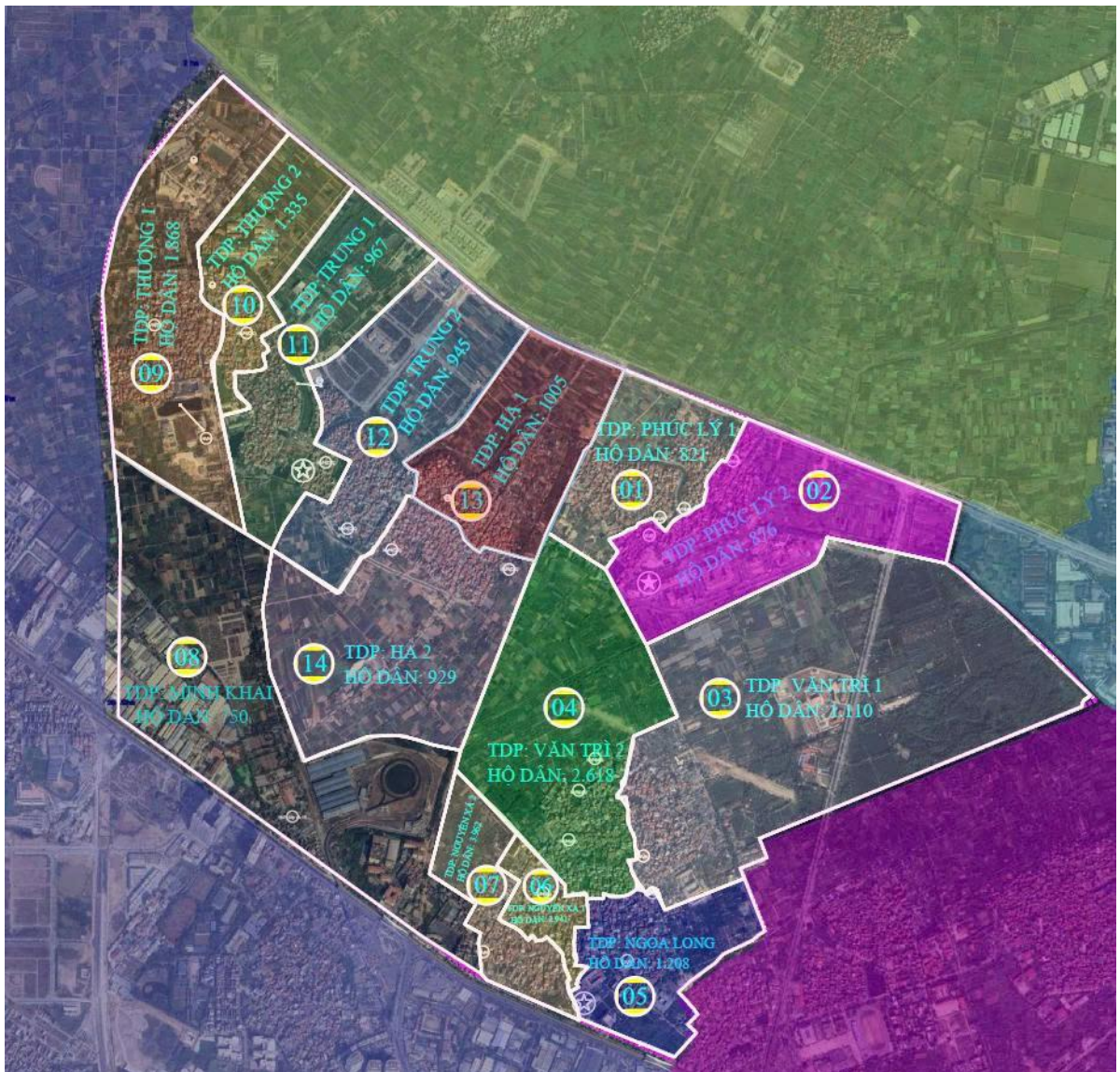
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂY TỰU

(DỰ THẢO)

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TÂY TỰU, THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Hà Nội, tháng 6 năm 2026

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; là nơi trực tiếp tổ chức sinh hoạt cộng đồng, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư. Việc tổ chức tổ dân phố phải vừa bảo đảm nguyên tắc quản lý nhà nước thống nhất, vừa linh hoạt theo đặc điểm cư trú, mức độ đô thị hóa và yêu cầu quản trị cộng đồng ở từng địa bàn.

Sau quá trình đô thị hóa, biến động dân cư, phát triển các khu đô thị, khu chung cư, khu dân cư mới và việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện trạng tổ dân phố trên địa bàn phường Tây Tựu có nhiều thay đổi. Một số tổ dân phố có quy mô nhỏ, chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo quy định; một số địa bàn có mật độ dân cư cao, phát sinh khó khăn trong quản lý dân cư, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố phải căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, tiêu chuẩn tương ứng với loại hình tổ dân phố

Việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tây Tựu là cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2026;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
9. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
10. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;

11. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn phường Tây Tựu.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tây Tựu theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp.

2. Yêu cầu

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của phường; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức Đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp tổ dân phố với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế; không mặc định loại hình tổ dân phố theo tên gọi đơn vị hành chính phường.

2. Đối với thành phố Hà Nội, việc đối chiếu tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội “tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên”; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Việc Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính phường; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND phường; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ưu tiên sáp nhập các tổ dân phố liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

5. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn, khu công nghiệp, khu đô thị nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

6. Đối với khu đô thị, chung cư, khu dân cư mới, việc thành lập hoặc điều chỉnh tổ dân phố phải căn cứ số hộ thực tế đã cư trú ổn định, điều kiện hạ tầng, địa bàn quản lý và khả năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

7. Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng phường, không gây nhầm lẫn trong quản lý; việc giữ lại tên gọi bằng số thứ tự đối với địa bàn đã ổn định cần được thuyết minh rõ để tránh xáo trộn không cần thiết.

8. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại tổ dân phố chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TỔ DÂN PHỐ

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Phường Tây Tựu được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025. Phường có vị trí địa lý nằm ở phía Tây Thành phố Hà Nội, cách trung tâm Thành phố khoảng 12 km. Phía Đông tiếp giáp các phường Phú Diễn, Đông Ngạc; phía Tây tiếp giáp xã Hoài Đức, Ô Diên; phía Nam tiếp giáp phường Xuân Phương; phía Bắc tiếp giáp phường Thượng Cát. Phường có diện tích tự nhiên là 754,68ha, có 27 tổ dân phố, với quy mô dân số 52.730 người.

2. Hiện trạng số lượng, quy mô tổ dân phố

TT	Tên Tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1.	Phúc Lý 1	Tổ dân phố	260	922	7,95	Truyền thống	Sắp xếp
2.	Phúc Lý 2	Tổ dân phố	561	2.147	24,61	Truyền thống	Sắp xếp
3.	Phúc Lý 3	Tổ dân phố	381	1.245	26,89	Truyền thống	Sắp xếp
4.	Phúc Lý 4	Tổ dân phố	495	1.406	25,81	Truyền thống	Sắp xếp
5.	Văn Trì 1	Tổ dân phố	385	1.287	82,7	Truyền thống	Sắp xếp
6.	Văn Trì 3	Tổ dân phố	725	2.044	60,18	Truyền thống	Sắp xếp
7.	Văn Trì 2	Tổ dân phố	566	2.231	30,86	Truyền thống	Sắp xếp
8.	Văn Trì 4	Tổ dân phố	2.052	3.208	20,53	Truyền thống	Sắp xếp
9.	Ngoạ Long 1	Tổ dân phố	640	1.410	7,96	Truyền thống	Sắp xếp
10.	Ngoạ Long 2	Tổ dân phố	568	1.914	22,07	Truyền thống	Sắp xếp
11.	Nguyễn Xá 1	Tổ dân phố	2.941	4.121	18,67	Truyền thống	Giữ nguyên
12.	Nguyễn Xá 2	Tổ dân phố	3.962	5.795	33,71	Truyền thống	Giữ nguyên
13.	Nguyễn Xá 3	Tổ dân phố	465	2.908	6,66	Truyền thống	Sắp xếp
14.	Số 15	Tổ dân phố	240	1.015	19,38	Truyền thống	Sắp xếp
15.	Thượng 1	Tổ dân phố	886	2.274	41,71	Truyền thống	Sắp xếp
16.	Thượng 2	Tổ dân phố	623	1.825	9,9	Truyền thống	Sắp xếp

TT	Tên Tổ dân phố	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
17.	Số 1	Tổ dân phố	359	1.174	0,82	Truyền thống	Sắp xếp
18.	Thượng 3	Tổ dân phố	366	1.387	12,72	Truyền thống	Sắp xếp
19.	Thượng 4	Tổ dân phố	969	2.255	23,67	Truyền thống	Sắp xếp
20.	Trung 5	Tổ dân phố	437	1.398	38,75	Truyền thống	Sắp xếp
21.	Trung 6	Tổ dân phố	530	1.527	31,47	Truyền thống	Sắp xếp
22.	Trung 7	Tổ dân phố	485	1.937	34,07	Truyền thống	Sắp xếp
23.	Trung 8	Tổ dân phố	460	1.813	18,72	Truyền thống	Sắp xếp
24.	Hạ 9	Tổ dân phố	631	1.838	19,18	Truyền thống	Sắp xếp
25.	Hạ 10	Tổ dân phố	374	1.485	27,64	Truyền thống	Sắp xếp
26.	Hạ 11	Tổ dân phố	439	1.346	46,74	Truyền thống	Sắp xếp
27.	Hạ 12	Tổ dân phố	490	1.232	61,31	Truyền thống	Sắp xếp
	Tổng cộng		21.290	53.144	754,68		

3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

TT	Tên tổ dân phố	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
1.	Phúc Lý 1	Tổ dân phố	260	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo điều kiện
2.	Phúc Lý 2	Tổ dân phố	561	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
3.	Phúc Lý 3	Tổ dân phố	381	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
4.	Phúc Lý 4	Tổ dân phố	495	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
5.	Văn Trì 1	Tổ dân phố	385	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo điều kiện
6.	Văn Trì 3	Tổ dân phố	725	Điều 10 Nghị định 185/2026	Đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Diện tích nhỏ, văn hóa, lịch sử
7.	Văn Trì 2	Tổ dân phố	566	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo điều kiện
8.	Văn Trì 4	Tổ dân phố	2.052	Điều 10 Nghị định 185/2026	Đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Diện tích nhỏ, văn hóa, lịch sử
9.	Ngoạ Long 1	Tổ dân phố	640	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
10.	Ngoạ Long 2	Tổ dân phố	568	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
11.	Nguyên Xá 1	Tổ dân phố	2.941	Điều 10 Nghị định 185/2026	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo điều kiện
12.	Nguyên Xá 2	Tổ dân phố	3.962	Điều 10 Nghị định 185/2026	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo điều kiện
13.	Nguyên Xá 3	Tổ dân phố	465	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện

TT	Tên tổ dân phố	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
14.	Số 15	Tổ dân phố	240	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
15.	Thượng 1	Tổ dân phố	886	Điều 10 Nghị định 185/2026	Đạt	Sáp nhập	Diện tích nhỏ, văn hóa, lịch sử
16.	Thượng 2	Tổ dân phố	623	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
17.	Số 1	Tổ dân phố	359	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
18.	Thượng 3	Tổ dân phố	366	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
19.	Thượng 4	Tổ dân phố	969	Điều 10 Nghị định 185/2026	Đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Diện tích nhỏ, văn hóa, lịch sử
20.	Trung 5	Tổ dân phố	437	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
21.	Trung 6	Tổ dân phố	530	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
22.	Trung 7	Tổ dân phố	485	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
23.	Trung 8	Tổ dân phố	460	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
24.	Hạ 9	Tổ dân phố	631	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
25.	Hạ 10	Tổ dân phố	374	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
26.	Hạ 11	Tổ dân phố	439	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện
27.	Hạ 12	Tổ dân phố	490	Điều 10 Nghị định 185/2026	Chưa đạt	Sáp nhập/ Đổi tên	Chưa đảm bảo điều kiện

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

UBND phường rà soát số chi bộ, Ban công tác Mặt trận, chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và người hoạt động không chuyên trách tại từng tổ dân phố. Việc sắp xếp phải đồng thời có phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự sau sắp xếp, bảo đảm không bỏ trống địa bàn, không gián đoạn công tác lãnh đạo, quản lý, vận động Nhân dân ở cơ sở.

Chức danh/Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Tổ trưởng TDP	27	14	-13	Giảm
Bí thư chi bộ	20 (05 người kiêm Tổ trưởng TDP)	14	-6	Giảm
Trưởng ban công tác Mặt trận	20 (10 người Kiêm BTCB)	14	-6	Giảm
Phó Tổ trưởng TDP	27	22	-5	Giảm
Nhà văn hóa/ điểm sinh hoạt cộng đồng	24	24		

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số tổ dân phố	27	14	Giảm 13
Số người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố + Phó tổ trưởng TDP	79	63	Giảm 16
Số chi bộ	20	14	Giảm 06
Số Ban công tác Mặt trận	20	14	Giảm 06

2. Phương án sáp nhập tổ dân phố

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Phúc Lý 1	TDP Phúc Lý 2	TDP Phúc Lý 1
Số hộ	260	561	821
Dân số	922	2.147	3.069
Diện tích (ha)	7,95	24,61	30,25ha
Số đảng viên	8	22	30
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng		Nhà văn hóa Phúc Lý 2	Nhà văn hóa Phúc Lý 2
Người hoạt động không chuyên trách	2	3	4

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Phúc Lý 3	TDP Phúc Lý 4	TDP Phúc Lý 2
Số hộ	381	495	876
Dân số	1.245	1.406	2.651
Diện tích (ha)	26,89	25,81	55ha
Số đảng viên	12	14	26
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng		Nhà văn hóa Phúc Lý 4	Nhà văn hóa Phúc Lý 4
Người hoạt động không chuyên trách	1	3	4

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Văn Trì 1	TDP Văn Trì 3	TDP Văn Trì 1
Số hộ	385	725	1.110
Dân số	1.287	2.044	3.331
Diện tích (ha)	82,7	60,18	138,4ha
Số đảng viên	38	43	81
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng		Nhà văn hóa Văn Trì 3	Nhà văn hóa Văn Trì 3
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	5

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Văn Trì 2	TDP Văn Trì 4	TDP Văn Trì 2
Số hộ	566	2.052	2.618
Dân số	2.231	3.208	5.439
Diện tích (ha)	30,86	20,53	68,66ha
Số đảng viên	28	37	65
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng		Nhà văn hóa Văn Trì 4	Nhà văn hóa Văn Trì 4
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	5

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Ngọa Long 1	TDP Ngọa Long 2	TDP Ngọa Long
Số hộ	640	568	1.208
Dân số	1.410	1.914	3.324
Diện tích (ha)	6,66	19,38	30,33ha
Số đảng viên	37	34	71
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Ngọa Long 1	Nhà văn hóa Ngọa Long 2	Nhà văn hóa Ngọa Long 1
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	5

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	Nguyên Xá 3	TDP Số 15	TDP Minh Khai
Số hộ	465	240	705
Dân số	2.908	1.015	3.923
Diện tích (ha)	18,67	33,71	103,4ha
Số đảng viên	57	7	64
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà sinh hoạt cộng đồng Nguyên Xá 3	Nhà văn hóa Số 15	Nhà văn hóa số 15; Điểm sinh hoạt cộng đồng Nguyên Xá 3
Người hoạt động không chuyên trách	3	2	4

Nội dung	Trước sáp nhập			Sau sáp nhập
	TDP Thượng 1	TDP Thượng 2	TDP Số 1	TDP Thượng 1
Số hộ	886	623	359	1.868
Dân số	2.274	1.825	1.174	5.273
Diện tích (ha)	41,71	9,9	0,82	63,07ha
Số đảng viên	23	20	27	70
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Thượng 1	Nhà văn hóa Thượng 2	Nhà văn hóa Số 1	Nhà văn hóa Thượng 2
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	2	5

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Thượng 3	TDP Thượng 4	TDP Thượng 2
Số hộ	366	969	1.335
Dân số	1.387	2.255	3.642
Diện tích (ha)	12,72	23,67	28,43ha
Số đảng viên	17	49	66
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Thượng 3	Nhà văn hóa Thượng 4	Nhà văn hóa Thượng 3
Người hoạt động không chuyên trách	1	1	5

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Trung 5	TDP Trung 6	TDP Trung 1
Số hộ	437	530	967
Dân số	1.398	1.527	2.925
Diện tích (ha)	38,75	31,47	45,49ha
Số đảng viên			30
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Trung 5	Nhà văn hóa Trung 6	Nhà văn hóa Trung 6
Người hoạt động không chuyên trách	2	1	4

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Trung 7	TDP Trung 8	TDP Trung 2
Số hộ	485	460	945
Dân số	1.937	1.813	3.750
Diện tích (ha)	34,07	18,72	53,61ha
Số đảng viên			23
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Trung 7	Nhà văn hóa Trung 8	Nhà văn hóa Trung 8
Người hoạt động không chuyên trách	2	1	4

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Hạ 9	TDP Hạ 10	TDP Hạ 1
Số hộ	631	374	1.005
Dân số	1.838	1.485	3.323
Diện tích (ha)	19,18	27,64	40,37ha
Số đảng viên			27
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Hạ 9	Nhà văn hóa Hạ 10	Nhà văn hóa Hạ 9
Người hoạt động không chuyên trách	2	1	5

Nội dung	Trước sáp nhập		Sau sáp nhập
	TDP Hạ 11	TDP Hạ 12	TDP Hạ 2
Số hộ	439	490	929
Dân số	1.346	1.232	2.578
Diện tích (ha)	46,74	61,31	67,53ha
Số đảng viên			24
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà văn hóa Hạ 11	Nhà văn hóa Hạ 12	Nhà văn hóa Hạ 11
Người hoạt động không chuyên trách	2	1	4

3. Phương án thành lập tổ dân phố mới

Không đề xuất.

4. Phương án giữ nguyên

STT	Tên Tổ dân phố		Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Số đảng viên	Lý do giữ nguyên
	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp					
1	Nguyên Xá 1	Nguyên Xá 1	2.941	4.121	7,96	42	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định
2	Nguyên Xá 2	Nguyên Xá 2	3.962	5.795	22,07	52	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định

VII. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Phương án ranh giới tổ dân phố sau sắp xếp phải thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến đường, ngõ, ngách, khu nhà, tòa nhà, cụm dân cư; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý. Đối với khu chung cư, khu đô thị, cần thể hiện rõ tòa nhà, cụm nhà, ô đất, tuyến đường nội bộ, lối tiếp cận, điểm sinh hoạt cộng đồng và đầu mối quản lý dân cư.

UBND phường chỉ đạo cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư, danh sách hộ gia đình, danh sách cử tri đại diện hộ gia đình, hồ sơ quản lý địa bàn và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước. Hồ sơ ranh giới phải có sơ đồ/bản đồ hiện trạng, sơ đồ/bản đồ sau sắp xếp và bảng mô tả ranh giới bằng lời để thuận tiện trong công bố, bàn giao, lưu trữ và kiểm tra.

TT	Tên TDP sau sắp xếp	Số hộ	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc
1	Phúc Lý 1	821	Ngõ 20 đường Phú Minh đến ngõ 12 đường Phú Minh đến ngõ 20 đường Phú Minh đi đường Tây Thăng Long	Đường 70 mới đi Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội	Trường THPT Tây Đô đi đường Phú Minh đến ngõ 12 đường Phú Minh	Đường Tây Thăng Long

TT	Tên TDP sau sắp xếp	Số hộ	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc
2	Phúc Lý 2	876	Đường nội đồng (giáp địa giới phường Đông Ngạc)	Ngõ 20 đường Phú Minh đến ngõ 12 đường Phú Minh đến ngõ 20 đường Phú Minh đi đường Tây Thăng Long	Phố Phúc Lý đến Phố Phúc Đam kéo dài	Đường Tây Thăng Long
3	Văn Trì 1	1.110	Khu vườn bưởi Đồng Bun (giáp phường Phú Diễn, Đông Ngạc)	Phố Phúc Lý đến đường Phú Minh (giáp phía Đông TDP Văn Trì)	Phố Văn Trì, qua trường THCS Minh Khai	Phố Phúc Đam kéo dài đến địa giới phường Đông Ngạc
4	Văn Trì 2	2.618	Ngõ 70 phố Văn Trì đến chùa Văn Trì đến ngõ 53 phố Ngọa Long	Đường nội đồng, đường 70 mới đi Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội	Từ phố Nguyễn Xá đến chùa Bồ Đề (Ngọa Long)	Đường Phú Minh đến Trường THPT Tây Đô
5	Ngọa Long	1.208	Phố Ngọa Long đến Trường Mầm non Phú Minh đi chùa Đình Quán	Ngõ 136 đường Cầu Diễn, khu tập thể Xây lắp 4, Trường Tiểu học Minh Khai A	Quốc lộ 32 (đường Cầu Diễn) đến ngõ 132 Cầu Diễn	Phố Văn Trì đến Chợ Văn Trì
6	Nguyễn Xá 1	2.941	Từ miếu Đồng Cổ, đến ngách 136/64 đường Cầu Diễn, đến chùa Bồ Đề	Đường từ Quốc lộ 32 đi Tây Thăng Long, đi đê Hữu Hồng	Ngõ 136 đường Cầu Diễn, giao Ngõ 132 đường Cầu Diễn	Chùa Bồ Đề đến đường Phố Nguyễn Xá
7	Nguyễn Xá 2	3.962	Phố Nguyễn Xá đến ngõ 132 đường Cầu Diễn đến miếu Đồng Cổ	Tường rào Depot xe điện đến tường rào ĐHCN Hà Nội đến ngõ 132 Cầu Diễn đến Phố Nguyễn Xá giao Quốc lộ 32	Quốc lộ 32 (đường Cầu Diễn)	Phố Nguyễn Xá đến tường rào Depot xe điện
8	Minh Khai	705	Tường rào Depot xe điện đến tường rào ĐHCN Hà Nội đến ngõ 132 Cầu Diễn đến Phố Nguyễn Xá giao Quốc lộ 32	Đường vành đai 3,5 đang thi công	Quốc lộ 32 (đường Cầu Diễn)	Đường 3,5 đi Hoàng Quốc Việt kéo dài đi đường 70 đến tường rào Depot xe điện
9	Thượng 1	1.868	Đường nội đồng đi tường bao khu B Đại học Công nghiệp Hà Nội đi đường 70	Đường vành đai 3,5 đang thi công	Đường nội đồng đi đường 3,5 đi Hoàng Quốc Việt kéo dài	Đường Tây Thăng Long
10	Thượng 2	1.335	Đường trong khu chức năng Tây Tựu đi trạm biến áp Tây Tựu 29 qua khu dân cư đến đường Trung Kiên	Đường nội đồng đi tường bao khu B Đại học Công nghiệp Hà Nội đi đường 70	Trường Tiểu học Tây Tựu A	Đường Tây Thăng Long

TT	Tên TDP sau sắp xếp	Số hộ	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc
11	Trung 1	967	Đường vòng hoa cũ (trong KCN tây Tựu) đến đường Đông Diêu đến đường Trung Kiên đi đường nội đồng	Đường trong khu chức năng Tây Tựu đi trạm biến áp Tây Tựu 29 qua khu dân cư đến đường Trung Kiên	Đường 3,5 đi Hoàng Quốc Việt kéo dài	Đường Tây Thăng Long
12	Trung 2	945	Đường khu chức năng đô thị tây Tựu đến khu DV12 đến khu dân cư đến Trường mầm non Tây Tựu cơ sở 3 đến giáo tường rào doanh trại đơn vị D3	Đường vòng hoa cũ (trong KCN tây Tựu) đến đường Đông Diêu đến đường Trung Kiên đi đường nội đồng	Đường 3,5 đi Hoàng Quốc Việt kéo dài	Đường Tây Thăng Long
13	Hạ 1	1.005	Đường nội đồng (trùng đường quy đường 70 mới đi Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội)	Đường khu chức năng đô thị tây Tựu đến khu DV12 đến khu dân cư đến Trường mầm non Tây Tựu cơ sở 3 đến giáo tường rào doanh trại đơn vị D3	Đường Trung Kiên đến ngõ 45 đường Trung Tựu	Đường Tây Thăng Long
14	Hạ 2	929	Đường nội đồng (trùng đường quy đường 70 mới đi Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội) đến giáp Depot xe điện	Đường 70, Tây Tựu	Tường rào bao quanh khu Depot xe điện	Đường 3,5 đi Hoàng Quốc Việt kéo dài đến tường rào doanh trại đơn vị D3 đến Trường mầm non Tây Tựu cơ sở 3 đến đường Trung Kiên đến ngõ 45 đường Trung Tựu
		21.290				

VIII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến được thực hiện đối với cử tri đại diện hộ gia đình tại các tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp, gồm: tổ dân phố dự kiến sáp nhập, chia tách, thành lập mới, đổi tên hoặc điều chỉnh ranh giới. Nội dung lấy ý kiến gồm sự cần thiết sắp xếp; phương án sắp xếp; tên gọi; ranh giới; phương án sử dụng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; phương án kiện toàn người hoạt động không chuyên trách và các kiến nghị khác của Nhân dân.

Theo điều kiện thực tế, UBND phường lựa chọn hình thức tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm xác định đúng người tham gia, tổng hợp kết quả, lập biên bản và lưu hồ sơ đầy đủ.

2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình;
- Biên bản kiểm phiếu/tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

IX. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

1. Kiến toàn tổ chức Đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Đảng ủy Phường chỉ đạo rà soát, kiến toàn chi bộ tại các tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm tổ chức Đảng phù hợp với địa bàn dân cư mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, kiến toàn Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn sau sắp xếp theo quy định, phù hợp điều lệ của từng tổ chức.

2. Phương án người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố

Phương án nhân sự (03 nhóm: người tiếp tục bố trí sau sắp xếp; người thôi tham gia do giảm đầu mối; người có nguyện vọng tiếp tục tham gia nhưng không còn vị trí phù hợp). Việc bố trí phải căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, năng lực, kinh nghiệm, sự am hiểu địa bàn và yêu cầu kiêm nhiệm phù hợp; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy trình lựa chọn, bầu cử hoặc công nhận theo quy định. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp phải phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Tổng số người hoạt động KCT ở tổ dân phố hiện có: 52 người.

Tổng số người hoạt động KCT ở tổ dân phố sau sắp xếp: 64 người (dự kiến).

X. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Tác động về tổ chức

Việc sắp xếp từ 27 tổ dân phố còn 14 tổ dân phố; giảm 13 tổ dân phố, tương ứng giảm 13 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND phường và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau sắp xếp, số người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố giảm từ 79 người (BTCB, TT TDP, TB CTMT, Phó TT TDP) xuống còn 64 người, giảm 15 người; đồng thời phải bảo đảm chế độ, chính sách, tâm tư, nguyện vọng của người không tiếp tục tham gia theo quy định.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp dự kiến giúp giảm chi phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố; đồng thời phát sinh một số khoản chi ban đầu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, biển tên, cơ sở vật chất và chính sách đối với người không tiếp tục tham gia.

4. Tác động đến người dân

Việc Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính phường; không làm ảnh hưởng đến giấy tờ pháp lý cá nhân, hộ gia đình nếu pháp luật không yêu cầu điều chỉnh.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Sau sắp xếp, UBND phường có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

XI. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH

UBND phường xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các tổ dân phố chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy phường; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND phường xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố theo thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị quyết của HĐND phường cần thể hiện rõ phạm vi quyết định đối với tổ dân phố trên địa bàn. Danh sách cụ thể tổ dân phố sau sắp xếp nên trình bày tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho công bố, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của UBND phường;
2. Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố;
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND phường;
4. Báo cáo tổng hợp hiện trạng tổ dân phố;
5. Danh sách tổ dân phố trước và sau sắp xếp;
6. Bản đồ hoặc sơ đồ ranh giới tổ dân phố trước và sau sắp xếp;
7. Biên bản, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
8. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân;
9. Văn bản của Đảng ủy phường cho ý kiến về phương án sắp xếp;
10. Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
11. Phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
12. Dự toán kinh phí thực hiện;
13. Các tài liệu khác có liên quan.

XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
Rà soát, xây dựng phương án	Trước ngày 16/6/2026	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	UBND Phường; phòng chuyên môn được phân công làm đầu mối
Lấy ý kiến Nhân dân	Từ ngày 20/6 đến ngày 26/6/2026	Công khai phương án; tổ chức hội nghị/phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND Phường; MTTQ; Tổ dân phố
Trình HĐND Phường	Ngày 28/6/2026	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND Phường xem xét, quyết định	UBND phường; Văn phòng HĐND và UBND Phường
Tổ chức thực hiện	Từ ngày 01/7/2026	Công bố nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	UBND Phường và các cơ quan liên quan

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Phường

Chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Đề án; tổ chức rà soát hiện trạng, số liệu dân cư, số hộ, ranh giới, thiết chế văn hóa, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; chỉ đạo việc lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền; tổ chức công bố, triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Văn phòng HĐND và UBND Phường

Tham mưu chương trình, hồ sơ trình HĐND Phường; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, phụ lục kèm nghị quyết; phối hợp chuẩn bị kỳ họp, công bố, lưu trữ hồ sơ, theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết sau khi được thông qua.

3. Phòng Văn hóa- Xã hội Phường

Làm đầu mối tham mưu UBND Phường về lĩnh vực tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố; chủ trì tổng hợp hồ sơ Đề án; tham mưu kế hoạch, tờ trình, dự thảo nghị quyết; tổng hợp số lượng tổ dân phố trước và sau sắp xếp; tham mưu phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; rà soát yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu việc đặt tên, đổi tên tổ dân phố.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Phối hợp rà soát ranh giới tổ dân phố; lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, khu đô thị, chung cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp.

5. Công an Phường

Phối hợp rà soát số hộ, dân số, biến động dân cư, địa bàn quản lý, tình hình an ninh trật tự; đánh giá tác động của phương án sắp xếp đến công tác quản lý dân cư, phòng cháy, chữa cháy, an ninh cơ sở, trật tự đô thị, trật tự công cộng; tham gia ý kiến đối với phương án ranh giới tổ dân phố sau sắp xếp.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để UBND phường tiếp thu, giải trình.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với phương án sắp xếp; rà soát, kiện toàn chi hội, chi đoàn ở tổ dân phố sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với địa bàn dân cư mới.

8. Tổ trưởng tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận ở tổ dân phố

Phối hợp cung cấp số liệu, danh sách hộ gia đình, tình hình dân cư, cơ sở vật chất, thiết chế cộng đồng; tham gia tổ chức hội nghị hoặc phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân; tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài liệu, công việc sau khi phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

XIV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- UBND Thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;
- Đảng ủy phường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn;
- HĐND phường xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn theo thẩm quyền;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tây Tựu. UBND Phường kính trình HĐND Phường xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội;
- TT Đảng ủy, HĐND, UB MTTQVN Phường;
- Lãnh đạo UBND Phường;
- Tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- BTCB- TT TDP, TB CTMT;
- Lưu: VT, VHXX(Hùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Duy Hùng